|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD& ĐT HOA LƯ**TRƯỜNG THCS NINH MỸ** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I****Năm học 2024-2025**MÔN KHTN 8*Thời gian làm bài: 90 phút**(Đề kiểm tra gồm 23 câu trong 03 trang)* |

**I.Trắc nghiệm (4 điểm )**

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

**Câu 1.** Dụng cụ thí nghiệm nào dùng để lấy dung dịch hóa chất lỏng?

A. Kẹp gỗ. B. Bình tam giác.

C. Ống nghiệm. D. Ống hút nhỏ giọt.

**Câu 2.** Khi đun nóng hoá chất trong ống nghiệm cần kẹp ống nghiệm bằng kẹp ở khoảng bao nhiêu so với ống nghiệm tính từ miệng ống?

A. 1/2. B. 1/4. C. 1/6. D. 1/3

**Câu 3.** Có được dùng tay lấy trực tiếp hóa chất hay không?

A. Có B. Không

C. Có thể với những hóa chất dạng bột D. Có thể khi đã sát trùng tay sạch sẽ

**Câu 4.** Đâu không là dụng cụ thí nghiệm thông dụng?

A. Ông nghiệm. B. Bình tam giác. C. Kẹo gỗ. D. Axit.

**Câu 5.** Mol là gì?

A. Là khối lượng ban đầu của chất đó

B. Là khối lượng sau khi tham gia phản ứng hóa học

C. Bằng 6.1023

D. Là lượng chất có chứa NA (6,022. 1023) nguyên tử hoặc phân tử chất đó

**Câu 6.** Thể tích mol là

A. Là thể tích của chất lỏng

B. Thể tích của 1 nguyên tử nào đó

C. Thể tích chiếm bởi NA phân tử của chất khí đó

D. Thể tích ở đktc là 22,4l

**Câu 7.** Số nguyên tử hydrogen trong 0,05 mol khí hydrogen là

A. 3,01 × 1022.     B. 3,01 × 1023.                 C. 6,02 × 1022.                D. 6,02 × 1024

**Câu 8.** Phát biểu nội dung định luật bảo toàn khối lượng nào sau đây là đúng?

A. Tổng khối lượng sản phẩm bằng tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.

B. Tổng khối lượng sản phẩm nhỏ hơn tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.

C. Tổng khối lượng sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.

D. Tổng khối lượng sản phẩm nhỏ hơn hoặc bằng tổng khối lượng các chất tham gia phản ứng.

**Câu 9.** Phát biểu nào sau đây về khối lượng riêng là đúng?

A. Khối lượng riêng của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

B. Nói khối lượng riêng của sắt là 7800 kg/m3 có nghĩa là 1 cm3 sắt có khối lượng 7800 kg.

C. Công thức tính khối lượng riêng là D = m.V.

D. Khối lượng riêng bằng trọng lượng riêng.

**Câu 10.** Áp lực là:

A. Lực ép có phương tạo với mặt bị ép một góc bất kì.

B. Lực có phương vuông góc với mặt bị ép

C. Lực ép có phương trùng với mặt bị ép.

D. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.

**Câu 11.** Đơn vị đo áp suất là

A. N B. N/m3 C. kg/m3 D. N/m2

**Câu 12.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về hướng của lực đẩy Ac-si-mét ?

A. Hướng thẳng đứng xuống dưới. B. Hướng thẳng đứng lên trên.

C. Theo hướng xiên. D. Theo mọi hướng.

**Câu 13.** Cơ thể người được chia làm mấy phần? Đó là những phần nào?

A. 3 phần: đầu, thân và chân B. 2 phần: đầu và thân

C. 3 phần: đầu, thân và các chi D. 3 phần: đầu, cổ và thân

**Câu 14.** Để chống vẹo cột sống, cần phải làm gì?

A. Khi ngồi phải ngay ngắn, không nghiêng vẹo B. Mang vác về một bên liên tục

C. Mang vác quá sức chịu đựng D. Cả ba đáp án trên

**Câu 15.** Chức năng cùa hệ tiêu hóa của người là?

A. Nghiền nhỏ thức ăn B. Biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng

C. Loại bỏ thức ăn không cần thiết D. Cả A, B và C

**Câu 16.** Bệnh nào dưới đây có thể gây ra nhiều biến chứng nguy hiểm ở hệ tim mạch

A. Bệnh nước ăn chân B. Bệnh tay chân miệng

C. Bệnh thấp khớp D. Bệnh á sừng

**II. Tự luận**

**Câu 17. (1,0 điểm)**

Xét các hiện tượng sau đây, hiện tượng nào là hiện tượng vật lý, hiện tượng nào là hiện tượng hóa học?

a) Hòa tan vôi sống (CaO) vào nước.

b) Dây sắt cắt nhỏ và tán thành đinh.

c) Thức ăn để lâu bị ôi thiu.

d) Hoà tan muối ăn vào nước tạo thành nước muối.

**Câu 18. (1,0 điểm)** Đốt cháy hoàn toàn 0,384 gam magnesium trong khí oxygen, thu được 0,640 gam magnesium oxide.

a) Viết phương trình chữ và phương trình bảo toàn khối lượng của các chất trong phản ứng trên.

b) Có bao nhiêu gam oxygen đã tham gia phản ứng?

**Câu 19. (1,0 điểm)**

Lập phương trình phản ứng

a. H2 + O2  H2O

b. Al + O2  Al2O3

c. BaCl2 + Na2SO4  Ba SO4 + NaCl

d. Fe2O3 + HCl FeCl3 + H2O

**Câu 20. (0,5 điểm).**

Một hộp sữa có khối lượng riêng 1600 kg/m3. và có thể tích 500 cm3. Hãy tính khối lượng của sữa trong hộp.

**Câu 21. (1,0 điểm).**

Một vật móc vào 1 lực kế, ngoài không khí lực kế chỉ 2,13N. Khi nhúng chìm vật vào trong nước lực kế chỉ 1,83N. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m3. Tính thể tích của vật.

**Câu 22.** **(1,0 điểm).**

a. Trong dạ dày thức ăn được tiêu hoá như thế nào?

b. Nêu khái niệm chất dinh dưỡng và dinh dưỡng

**Câu 23. (0,5 điểm)**

Giải thích tại sao xương người già giòn và dễ gãy, khi gãy khả năng hồi phục chậm?

------------------Hết------------------